

TÓM TẮT TIÊU U SĨ PHAN BỘI CHÂU



DANH NHÂN- CHÍ SĨ

PHAN BỘI CHÂU

(1867 – 1940)

□□□□□□□□ I. Thân thế

Thuở thiêu u thời, Phan Bội Châu có tên là Phan Văn San, do trùng tên thầy của vua Duy Tân (Vĩnh San) nên đổi thành Bội Châu. Ông Phan sinh ngày 26.12.1867 tại làng Đan Nhiễm, quê

sau là xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Lúc còn đi học có họ tên hiệu là Hoàng Thọ, về sau đổi thành Sào Nam. Vì họ hàng ở đi họ hàng gọi tên cũ mà cách kính trọng là Phan Sào Nam.

Phan Bội Châu xuất thân trong một gia đình Nho giáo nghèo nhưng giàu lòng yêu nước. Thân sinh của ông là Phan Văn Phán, suốt đời làm nghề dạy học; mẹ là Nguyễn Thị Nhàn dòng dõi thế gia, tính tình đoan hậu. Lên đến Phan kế thừa nhà nề nếp gia phong, sớm mang chí chí tiết thông minh cùng tinh thần yêu nước, yêu dân tộc.

Khi mới 6 tuổi, Phan Bội Châu đã học thuộc sách “Tam kinh” trong khoảng ba ngày; lên 7 tuổi đã đọc và hiểu được sách “Luận ngữ”; năm 13 tuổi đã tham gia thi và đỗ đầu trường huyện. Lúc còn Phan vừa tròn 17 tuổi, nghe tin “Bức thư khải nghĩa” của Nguyễn Phan, ông đã nhiệt thành hưởng ứng và học theo Hoàng Đức Oai và Võ Văn Kiệt viết bài học “Bình Tây thu Bức”. Khi còn vừa sang tuổi 19- cũng là lúc kinh thành Huế thất thủ vào tay Pháp (1885), ông Phan đã cùng bạn học quê nhà là Trần Văn Lương, đứng ra lập “Đội nghĩa quân Cần Vương” của Nguyễn Phan, nhưng sớm vì không thành...

Khoa thi Hương năm Canh Tý (1900), Phan Bội Châu đỗ thi và đỗ Giải nguyên tại trường thi Nghệ An. Sau khi đỗ đầu kỳ thi Hương, ông Phan tiếp tục bút nghiên để nghiên cứu thân cho sự nghiệp lớn. Ông bốn ba lần đi - vào Nam ra Bắc, sang Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan...để tìm đường cứu dân, cứu nước.

II. Sự nghiệp

Cũng trong thời kỳ này ông “đang học” Nguyễn Ái Quốc sau này, Phan Bội Châu thành danh với hai sự nghiệp lớn: Sự nghiệp cách mạng cứu nước và sự nghiệp sáng tác văn, thơ. Ông Phan cũng dùng thơ, văn như một vũ khí sắc bén để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của mình.

1. Sự nghiệp cứu nước, cứu dân

- Từ 1901 - 1903: Sau khi đỗ đầu kỳ thi Hương, ông Phan bắt đầu có tiếng tăm trong giới

văn thân - Nho sĩ. Có thể nói rằng chính từ đây đi tìm và kết giao với tầng lớp “tinh hoa” ở Thanh - Nghệ và miền Trung, với nhiều công nhân xây dựng phong trào công nhân. Đầu năm 1903, Phan Bội Châu lấy công xin vào học trường Quốc gia Giám (Huân) để có dịp tiếp xúc với giới Nho học công nhân ở Kinh đô và tìm kiếm “Tân thư” của Tôn Dật Tiên, Gandhi, Rousseau...

- Từ 1904 - 1909: Tại Huân, công Phan đã tìm kiếm những người bạn “đồng công” như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Thế Hùng, Trần Quý Cáp ... Do đó, đầu xuân 1904 Phan Bội Châu vào Quốc gia Nam và “kết giao đồng chí” với nhiều danh sĩ ở Quốc gia, như: Tiêu La Nguyễn Thành (tên Nguyễn Hàm), Tiêu sĩ Huỳnh Thúc Kháng, Phó bảng Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp... Lúc này ở Quốc gia Nam, Phan Châu Trinh đang phát động mạnh mẽ phong trào Duy Tân để “*Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*”. Tại gia trang của Tiêu La Nguyễn Thành (Thăng Bình), Phan Bội Châu cùng ông chủ gia trang đồng ý ra thành lập tổ chức cách mạng đầu tiên, gọi là “**Duy Tân hội**”. Đây là “hội” mang phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và tập hợp những trí thức yêu nước, chủ yếu là công nhân Pháp. Trong thời gian ngắn, Hội đã chiêu mộ được 20 nhân sĩ khắp các tỉnh Bắc vào Nam cùng tham gia và mời K. Ngô ở Hội Công giáo (thuộc dòng tu của nhà Nguyễn) làm “Hội chủ”.

Năm 1905, công Phan cùng Đồng gia Kính, Tăng Bạt Hổ thực hiện chuyến công du sang Trung Hoa, Nhật Bản để công súy và phát triển “Duy Tân hội”. Tại Hội nghị Công sang Nhật, công Phan gặp Lê Quang Khải Siêu - nhà cách mạng Trung Hoa, và nhận được sự giúp đỡ tận tình của hội Lê Quang. Trong cuộc gặp gỡ này, Lê Quang Khải Siêu đã “hiến kế”, khuyên Phan Bội Châu nên vẽ nước và dùng thơ văn để thổi lòng yêu nước của đồng bào mình. Chính vì thế, Phan Bội Châu viết “*Viết Nam vong quốc sử*”...

Tháng 8. 1905, Phan Bội Châu cùng hai “đồng chí” của Hội vẽ nước. Tại Hà Tĩnh, công Phan cùng Nguyễn Hàm, Đồng gia Kính bàn kế hoạch và thay đổi Duy Tân hội thành **Phong trào Đông Du**. Như sự hỗ trợ tài chính của Tiêu La Nguyễn Thành, tổ chức quy tụ đến nhữn của Công giáo Đ và ba thanh niên ở tu đầu tiên sang Nhật học về chính sách Canh tân của hội. Tháng 10.1905, công Phan thân chinh đưa 45 thanh niên sang Nhật du học. Đến đầu năm 1906, phong trào Đông Du trong nước tiếp tục vẽn đồng và đưa thêm 200 du học sinh sang Nhật. Tại Nhật, công Phan vẽn đồng chính quyên ở nhiều xã để đưa K. Ngô ở Hội Công giáo và tập thể du học sinh Việt Nam, đưa họ vào học tại trường Chấn Văn...

Giữa lúc phong trào Đông Du đang phát triển mạnh mẽ trong nước thì cuộc “Kháng sự, công thu” ở Trung K. diễn ra (tháng 3.1908). Ban đầu cuộc biểu tình của nhân dân bùng phát ở Quốc gia Nam, sau đó lan rộng ra cả Nam K. và Bắc K. Các lãnh tụ của phong trào Duy Tân

nhất Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Thành... đều bị thực dân Pháp bắt giam. Cùng trong thời gian đó, chính quyền Pháp ký Hiệp ước liên minh với Nhật. Vì thế tháng 9.1909, Phan Bội Châu và Cường Để bị Nhật trục xuất về nước. Từ đó, phong trào Đông Du trong nước cũng tan rã.

- Từ 1910 – 1925: Cường Phan và nước trong thời điểm chính quyền thực dân đang truy lùng ráo riết những người yêu nước, cách mạng. Nhận thấy rõ tình hình bất ổn, Phan Bội Châu tìm cách bắt liên lạc với Nguyễn Thế Ngũ Hiên đang ở Quảng Đông để đưa một số thành viên cốt cán trong nước và Nhật Bản sang Trung Hoa...

Đến tháng 6.1912, khi các đội bíu của “ba K” tập hợp đông đủ ở Quảng Đông, Cường Phan tổ chức cuộc Hội nghị toàn quốc. Hội nghị diễn ra tại nhà tổ chức của Lưu Vĩnh Phúc (Quảng Đông), Cường Phan tuyên bố giải tán “Duy Tân hội” để thành lập tổ chức cách mạng mới, có tên là “**Việt Nam Quang Phục hội**”

. Hội mới này chủ trương thay đổi tôn chỉ, tổ chức nghĩa Quân chủ sang “Dân chủ lập hiến” và công bố thành lập nước “

Cộng hòa Dân quốc Kiến lập Việt Nam

” ở nước ngoài. Nhưng “Nhà nước” mới lập còn non trẻ, chưa có ảnh hưởng lớn và trong nước thì một bên chính quyền Quảng Đông diễn ra. Đầu năm 1913, Thực dân Pháp chuyển sang Quảng Đông “mặc c” với Tổng đốc mới Long Thành bắt Phan Bội Châu giải về Việt Nam. Nhận sự can thiệp kịp thời của Nguyễn Thế Ngũ Hiên, Cường Phan không bị trao trả về nước mà bị cầm tù ở Quảng Đông, suốt 4 năm. Ra tù (tháng 2.1917), Phan Bội Châu tiếp tục hoạt động, kết nối “đồng đảng” còn ở nước ngoài do Trung Hoa. Năm 1922, Cường Phan được phép theo chủ thuyết của Tôn Trung Sơn để cải tổ “Việt Nam Quang Phục hội” thành “Việt Nam Quốc Dân đảng”. Nhưng sự việc chưa thành thì một lần nữa, Cường Phan bị “bắt cóc” và bị bắt đưa về nước để chính quyền thực dân đưa ra tòa Đính hình “luận tội” (ngày 30.6.1925).

- Từ 1925 – 1940: Trong tác phẩm cuối đời “Phan Bội Châu niên biểu”, Cường Phan tự nhận đây là “Thời kỳ ông già Bần Ngã”. Thời phiên tòa của Hội đồng Đính hình Pháp (tháng 5.1925), Cường Phan bị kết tội “khô sai chung thân”. Nhưng nhân dân nước ngoài biết tin, nổi dậy biểu tình khắp nơi gây áp lực với chính quyền bảo hộ. Nhờ đó, thực dân Pháp phải ra lệnh “ân xá” cho Phan Bội Châu và buộc đưa về “an trí” ở gần Bần Ngã (Huế). Thực chất, đây là mưu đồ giam lỏng của chính quyền Pháp với Cường cho đến cuối đời.

Thời kỳ này, do sự quần thúc chặt chẽ của bên mật thám Pháp, Cường Phan không còn cách nào để hoạt động cách mạng. Tuy vậy, người chí sĩ yêu nước không ngừng rèn giũa ý chí chí kiên cường và kiên vững vào thời gian lại với thời gian. Vì vậy, Cường Phan thấy chí nguyện của mình bằng cách xin được một lập dự hoạch cho ‘bần tri’ và tích cực sáng tác thơ, văn để thực tiễn đấu tranh bảo vệ mình.

Phan Bội Châu qua đời vào ngày 28.10.1940 tại Huế.

2. Sự nghiệp sáng tác của Phan Bội Châu

Như trên đã trình bày, tất cả sáng tác của Phan đều không nằm ngoài mục đích là phục vụ công cuộc cứu nước, cứu dân. Tuy nhiên hàng ban đầu của ông chỉ là “tìm đường, mở đường”, nhưng giai đoạn nào cũng đều là những tác phẩm trên “trường văn, trường bút”.

Phan Bội Châu làm chính trị bằng sức mạnh của văn chương và sáng tác thành công hầu hết các thể loại: Thơ, phú, văn tế, tiểu thuyết, truyện ngắn, tiểu luận, hồi ký... cho đến Hát nói, câu đối, hát Phúng vè, viết báo. Hiện nay đã xuất bản “Tuyển tập thơ văn Phan Bội Châu”, có thể khái quát sáng tác của ông qua 3 thời kỳ:

- Thuở “thiếu thời”: Viết hầu hết “Bình Tây thu Bắc” (17 tuổi), văn “Song tuất lục” (20 tuổi).

- Thời kỳ “độc ý”: Hầu hết các thể loại thơ, phú, truyện ngắn... bằng Quốc ngữ và chữ Hán đều có sáng tác trong thời kỳ này. Có thể cho là “độc ý” vì thời kỳ này ông chủ yếu vùng chí lớn khắp mọi nơi, nhất là giai đoạn xây dựng phong trào Đông Du.

- Thời kỳ “Ông già Bắc Ngạc”: Là những sáng tác bằng Quốc ngữ, gồm nhiều thể loại: Hát nói, Phúng vè, tiểu thuyết, văn tế, tiểu luận, niên biếu... Đây là thời kỳ “bút đắc chí” của Phan vì bị giam lỏng ở Huế, nên hầu hết sáng tác đều thể hiện nỗi thất vọng về mình và kêu gọi vào trường học của thời hậu tr...

Đánh giá về cuộc đời của danh nhân – chí sĩ Phan Bội Châu, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: **“Phan Bội Châu – Bắc Anh hùng, vị Thiên sứ, đấng Xá thân vì độc lập, đấng hai mặt ở trên con ngựa ở trong vòng nô lệ tôn sùng”**./.

